

# LỚP DIỄN MIYAL TRONG MÚA MẶT NẠ BONGSAN CỦA HÀN QUỐC TỪ GÓC NHÌN VĂN HÓA

Nguyễn Thị Minh Phương

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Phương Đông, Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM

*phuongntm@huflit.edu.vn*

**TÓM TẮT**— Múa mặt nạ Bongsan là một loại hình biểu diễn nghệ thuật truyền thống đặc sắc của Hàn Quốc. Mỗi lớp diễn là một câu chuyện riêng và không có sự kết nối với câu chuyện khác. Trong đó, lớp diễn Miyal ở chương cuối mang lại nổi xót xa cho thân phận người phụ nữ trong chế độ đa thê. Tuy nhiên, nếu loại bỏ yếu tố xã hội, qua câu chuyện của Miyal chúng ta sẽ thấy được văn hóa tín ngưỡng của người Korea xưa khi liên hệ với Shaman giáo, là loại hình tín ngưỡng cổ xưa của nhân loại.

**Từ khóa**— nghệ thuật truyền thống, múa mặt nạ Bongsan, Miyal, Shaman giáo, văn hóa tín ngưỡng.

## I. DẪN NHẬP

Múa mặt nạ Bongsan (봉산탈춤- Bongsan Talchum) là một hình thức trình diễn nghệ thuật có từ rất lâu ở Hàn Quốc. Nhiều giả thuyết cho rằng múa mặt nạ Hàn Quốc nói chung được ra đời vào thời Cao Ly (고려 - Koryo (918 TCN-1356)) và đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật trình diễn vào thời Triều Tiên (조선 - Chosun). Múa mặt nạ Bongsan được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể thứ 17 của Hàn Quốc. Có 7 câu chuyện khác nhau được sắp xếp theo trật tự trong các lớp diễn<sup>1</sup> của múa mặt nạ Bongsan, đưa người xem đến với những cung bậc cảm xúc khác nhau trong thế giới nội tâm của người Korea xưa (Hàn Quốc và Triều Tiên). Màn trình diễn mà bài viết hướng đến là chương 7 - Miyal chum (미알춤 - điệu múa của Miya). Tìm hiểu lớp diễn Miyal trong múa mặt nạ Bongsan để thấy được yếu tố văn hóa truyền thống, nhất là văn hóa dân gian của Triều Tiên.

## II. NỘI DUNG

### A. ĐÔI NÉT VỀ MÚA MẶT NẠ - TALCHUM (탈춤) CỦA HÀN QUỐC

Múa mặt nạ - talchum (탈춤) là từ ghép giữa “tal” (탈 - mặt nạ) và “chum” (춤 - nhảy múa). Talchum còn có tên gọi khác là gamyunkeuk (가면극- kịch mặt nạ), talnoli (탈놀이- trò chơi mặt nạ) hay noli (놀이 - trò chơi, trò diễn) và okwangdae (오광대), ... Ban đầu, từ “talchum” được dùng để chỉ những điệu múa mặt nạ của tỉnh Hwanghae(황해) ở Bắc Triều Tiên ngày nay. Các điệu múa ở vùng Seoul hoặc tỉnh Gywonggido (경기도) được gọi là sandae noli (산대놀이), còn các điệu múa ở vùng duyên hải phía nam được gọi là yayu (야유) nghĩa là “sân chơi”. Ngày nay, talchum được chấp nhận như một thuật ngữ chung cho tất cả điệu múa mặt nạ ở Hàn Quốc. Người diễn đeo mặt nạ vào rồi múa, hát, nhảy, kể chuyện và cả diễn kịch. Tuy không thể biết chính xác loại hình nghệ thuật này có từ bao giờ nhưng nhiều tài liệu cho thấy nó đã có từ xưa, gắn liền với tôn giáo nguyên thủy là Shaman giáo. Cũng như các loại hình biểu diễn múa mặt nạ khác, múa mặt nạ Bongsan được xem là đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật sân khấu đại chúng vào thời Chosun (Triều Tiên - khoảng từ năm 1392-1910). Ngày nay, múa mặt nạ đã được khôi phục và sân khấu hóa, thu hút được nhiều người xem trong và ngoài nước.

Có khoảng 13 loại hình múa mặt nạ khác nhau ở Hàn Quốc. Trong đó, ở Haeseo của tỉnh Hwanghae thì có Bongsan talchum (봉산탈춤), Gangryeong talchum (강령탈춤), Eunyul talchum (은열탈춤); Yangju byeolsandae noli (양주 별산대놀이) tỉnh Gyeonggi có Songpa sandae noli (송파 산대놀이); tỉnh Gyeongsangnam có Suyeong yayu (수영야유), Dongnae yayu (동래야유), Gansan okwangdae (간산오광대), Tongyeong okwangdae (통영오광대), Goseong okwangdae (고성오광대). Sau cùng là Hahwe byeolsingut noli (하회 별신굿놀이) của tỉnh Gyeongsangbuk. múa mặt nạ Gangneung gwanno gammyeon guk (강능 관노탈놀이) của tỉnh Gangwon; và múa mặt nạ Deotbwegichum (덧뵈기춤) của Namsadang (남사당). Trong số đó, Bongsan talchum và Hahwe byeolsingut talnoli là được biết đến nhiều nhất hiện nay.

<sup>1</sup> Lớp diễn: đoạn ngắn trong kịch nói, lấy việc ra hay vào của nhân vật làm chuẩn [2/ tr.758].

Có nhiều hình thức biểu diễn múa mặt nạ khác nhau theo từng địa phương và múa mặt nạ ở mỗi địa phương lại mang nét đặc trưng riêng. Múa mặt nạ yayu và okwangdae thường được biểu diễn để giải trí, thể hiện tình yêu quê hương, đất nước của người dân địa phương. Trong khi đó, tại vùng An Dong, Gangneung và Hahwe, múa mặt nạ (talchum) luôn gắn liền với các nghi thức Shaman giáo, là nơi để người dân cầu mong sự yên vui, gửi gắm niềm hy vọng về một cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Ban đầu, đó là những màn trình diễn ngoài trời, không hạn chế về thời gian biểu diễn. Thường thì người ta bắt đầu diễn khi trời còn sáng đến khi trời tối dần thì một đồng lửa lớn được đốt lên, người diễn và người xem hòa trộn vào nhau tiếp tục buổi diễn cho đến khi trời gần sáng. Thời gian biểu diễn cũng khác nhau tùy theo từng khu vực nhưng đa số được tổ chức vào những dịp lễ lớn như Tết nguyên đán (설날 - seollal), rằm tháng giêng (대보름 - daeboreum), Lễ Phật đản (석가탄신일 - Seokka tansinil), Tết trung thu (추석 - chuseok) và đặc biệt là tết Đoan ngo (단오설 - danoseol).

Vào thời Chosun, trong khi Sandaenoli (산대놀이) đã được chuyên nghiệp hóa, gắn liền với nhiều sự kiện của quan lại thì múa mặt nạ Hwanghae, trong đó có múa mặt nạ Bongsan, chủ yếu được diễn cho nông dân và thương gia đường dài<sup>2</sup>. Tuy nhiên, múa mặt nạ Bongsan đôi khi cũng được biểu diễn trong tiệc mừng sinh nhật của các quan địa phương, lễ đón sứ thần Trung Quốc hay lễ nhậm chức của các quan.

Căn cứ vào cấu tạo của chiếc mặt nạ, có thể giới thiệu một số loại hình trình diễn múa mặt nạ nổi tiếng như:

- Múa mặt nạ Hahwe: mặt nạ được làm bằng gỗ ngân hạnh, không dễ vỡ và không bắt lửa. Ban đầu có 12 chiếc mặt nạ người, nhưng hiện nay chỉ còn 9 chiếc bao gồm: kaksital (각시탈)– thiếu nữ trẻ hay cô dâu, yangbantal (양반탈)– quý tộc, seonpital (선비탈) – học giả, bunetal (부네탈) – vợ lẽ, choraengital (초랭이탈) – người hầu của yangban, halmital (할미탈)– bà lão, imaetal (이매탈) – kẻ gốc (là chiếc mặt nạ duy nhất không có cằm), chungtal (중탈)– nhà sư, beakjungtal (백정탈)– đồ tể, và 3 chiếc đã mất là: chongaktal (총각탈)– chàng trai trẻ, byeoljaetal (별채탈) – người thu thuế, teoktarital (떡달이탈) – ông già; và 2 chiếc mặt nạ thú jujital (주지탈).



Mặt nạ Hahwe [nguồn: <https://hanquoclythu.com/2020/08/doc-dich-mat-na-ha-hwe-va-mua-lan/>]

- Múa mặt nạ Cheoyong (처용무): dựa trên câu chuyện về thần Cheoyong. Mặt nạ được làm bằng gỗ, đầu đội ô sa có trang trí quả đào và hoa mẫu đơn, da ngăm đen, ... Múa mặt nạ Cheoyong được xem là điệu múa trừ tà, xua đuổi dịch bệnh.... vào đầu năm. Năm diễn viên đóng vai Cheoyong, mặc 5 màu áo tượng trưng cho ngũ hành gọi là Obangcheoyongmu (오방처용무).

<sup>2</sup> Những người làm việc kinh doanh, mua bán xa nhà



Múa mặt nạ Cheoyong và mặt nạ Cheoyong [nguồn: <https://folkency.nfm.go.kr/kr/topic/detail/4986>]

- Múa mặt nạ Bongsan và Tongyeong ogwangdae có điểm chung là sử dụng những chiếc mặt nạ được làm bằng giấy bồi. Sau khi buổi biểu diễn kết thúc, những chiếc mặt nạ giấy sẽ bị đốt đi để đón chào một ngày mới.



Múa mặt nạ có sử dụng mặt nạ làm bằng giấy bồi

[nguồn: <http://www.maskdance.com/2019/sub2/sub1.asp?yflag=201>]

## B. CÁC LỚP DIỄN CỦA BONGSAN TALCHUM

Múa mặt nạ Bongsan là một trong những điệu múa mặt nạ phân bố ở khu vực Haeseo (해서). Khoảng hơn 250 năm trước, một người tên là Ahn Cho Mok (안조목), sau khi bị đi đày ở vùng Jeollanamdo (전라남도) trở về, đã đổi mới mặt nạ từ việc sử dụng mặt nạ gỗ sang sử dụng mặt nạ giấy và thay đổi một số lớp diễn. Có thể thấy, sau khi đã được cải thiện và không ngừng tiếp nhận ảnh hưởng từ các điệu múa mặt nạ của các tỉnh khác, múa mặt nạ Bongsan trở nên phổ biến và được biết đến là điệu múa mặt nạ đại diện của vùng Haeseo.

Nội dung của múa mặt nạ Bongsan được chia thành 7 chương. Ngoài các yếu tố tôn giáo, nội dung tập trung vào 4 chủ đề chính là: châm biếm những nhà sư phá giới; chế nhạo những quý tộc (Yangban) bề trên; mâu thuẫn trong quan hệ nam nữ (vợ chồng) và miêu tả cuộc sống của người dân thường.

Bảng 1. Các chương của múa mặt nạ Bongsan

STT	Tên chương	Tóm tắt nội dung
Chương 1	4 상좌춤 <sup>3</sup> - Sasangchwa chum Múa 4 Sangchwa	Đây là Múa nghi thức do Sa sangchwa (상좌 - thượng tọa) thực hiện nhằm dâng lễ cho các vị thần 4 phương và xua đuổi ma quỷ.
Chương 2	8 목중춤 - Palmokchung chum Múa 8 Mokchung	Trích đoạn Pal mokchung (목중 - 8 nhà sư) xuất hiện tự giới thiệu bản thân. Mỗi người cầm trống, pha trò vui vẻ. Gồm múa mokjung trong cảnh 1 và múa beopgo (법고 - trống) trong cảnh 2.
Chương 3	사당춤 - Sadang chum Múa của Sadang	Các Keo sa (거사 - cư sĩ) và Sadang (사당 - bà đồng) vừa hát Nollyangka (놀랑가) vừa múa.

<sup>3</sup> -춤 (chum = múa, điệu múa, điệu nhảy, vũ điệu. Trong bảng này chúng tôi có sự thay đổi trong cách dịch cho phù hợp với tên từng tiết mục biểu diễn)

Chương 4	노장춤 Nojangchum Múa Nojang	- Trích đoạn Nojang (노장) - nhà sư phá giới bị mê hoặc bởi Somu (소무). Trích đoạn Nojang mua giày vì Somu bộc lộ bản chất của Nojang. Chwibari (취발이) giành Somu khỏi Nojang và chuẩn bị cuộc sống nơi rừng núi. Gồm múa nojang trong cảnh 1; múa Shinjangsu (신장수 - người bán giày) trong cảnh 2; múa Chwibali trong cảnh 3.
Chương 5	사자춤 - Sajachum Múa sư tử	Các Mokjung (목중) hối cải với con sư tử (saja -사자) mà đức Phật gửi đến.
Chương 6	양반춤 Yangbanchum - Múa Yangban	- Câu chuyện được hình thành từ cuộc tranh cãi hài hước giữa 3 anh em Yangban (quí tộc) với người hầu của Yangban là Maltukgi (말뚝이).
Chương 7	미얄춤 - Miyalchum Múa Miyal	Bà lão Miyal (미얄) đi tìm người chồng đã chia tay vì loạn ly là Younggam (영감). Nhưng Younggam đã có vợ lẽ và cuối cùng Miyal bị Younggam đánh chết.

Mặt nạ được sử dụng trong múa mặt nạ Bongsan là mặt nạ giấy. Có tất cả 34 vai diễn nhưng chỉ có 26 mặt nạ được sử dụng vì có nhiều chức năng kép, gồm có: sangwtala (상좌탈 -4), mokjungtal (목중탈 - 8), keosatal (거사탈 -6, kết hợp với mặt nạ mokjung), sadangtal (사당탈 - 1 - kết hợp với mặt nạ somutal, nojangtal (노장탈 - 1), somutal (소무탈-1), shinjangsutal (신장수탈 1), con khi (원승이탈 -1), chwibalital (취발이탈 -1), yangban anh cả (mat yangbantal 망양반탈 -1) sennim(선님), yangban thứ hai (tulche yangbantal 둘째양반탈- 1 seobangnim (서방님)) yangban thứ ba (setche yangbantal 셋째양반탈 - joggajp dolyunnim (종가집 도련님)), maltukital (말뚝이탈), Younggamtal (영감탈), Miyaltal (미얄탈), teolmorijip (덜머리집탈), Namgangnointal (남강노인탈), mudangtal (무당탈) (kết hợp với mặt nạ Somu) và mặt nạ sư tử - sajatal (사자탈).



Các mặt nạ dùng trong Bongsan Talchum [nguồn: <https://www.youtube.com/watch?v=pppnjzKmSAs>].

Múa mặt nạ Bongsan không đơn thuần là màn biểu diễn để giải trí mà nó là một phong tục theo thời gian (세시풍속<sup>4</sup> - sesipungsook). Vào cuối thời Chosun, nó được diễn từ đêm Đoan ngo (5/5 Âm lịch) dưới ánh lửa bập bùng và kết thúc khi bình minh đến. Còn trước đó, người ta diễn từ đầu tháng 4. Trong văn hóa dân gian, các điệu múa mặt nạ như Bongsan, Kirin, Seoheung, Hwangju, Kanglyeong... còn được thực hiện như là nghi lễ trừ

<sup>4</sup> Nghi lễ được tổ chức được lặp đi lặp lại hàng năm từ đầu tháng giêng đến đến đêm giao thừa năm sau [4].

tà, cầu phúc trong ngày mùa hạ. Từ các nghi lễ này tôn giáo này, múa mặt nạ đã phát triển thành hình thức biểu diễn giải trí.



Các lớp diễn múa mặt nạ Bongsan

[nguồn: <http://www.heritage.go.kr/heri/cul/culSelectDetail.do?jsessionid=MiHvc3Cqsv5uNkPapkuFQCB!gcc40RrIT3>]

### C. NHỮNG YẾU TỐ VĂN HÓA TRONG LỚP DIỄN MIYAL

Múa Miyal (미알춤) là chương cuối trong múa mặt nạ Bongsan. Đó là câu chuyện giữa người vợ già xấu xí đi tìm chồng. Khi tìm được chồng thì ông đã có vợ khác, trẻ trung, xinh đẹp. Cả hai cùng ra tay đánh chết Miyal rồi dắt tay nhau bỏ đi. Khi đó, ông già Namgang (남강노인 - Namgangnoin) xuất hiện, cùng với mudang (무당 - bà đồng, pháp sư) hát, nhảy múa để cầu nguyện cho linh hồn của Miyal được siêu thoát.

Vì nội dung của cảnh diễn được cải biên theo hoàn cảnh lịch sử của thời Chosun nên người ta dễ lồng vào đó câu chuyện tình tay ba; tư tưởng áp bức phụ nữ dưới chế độ đa thê... Tuy nhiên, dù là xã hội nào thì việc đánh chết người cũng là trọng tội. Vậy mà sau hành động đó, Younggam và vợ lẽ ngang nhiên bỏ đi. Không có sự xuất hiện nào của pháp luật mà lại chỉ có người đại diện cho tư tưởng tôn giáo mà cụ thể là Shaman giáo.

Shaman giáo sinh ra và trước hết là để thỏa mãn nhu cầu chữa bệnh sau là phục vụ cho nhu cầu săn bắt và các yêu cầu kinh tế khác. Chính ở đây, sự bất lực của con người trước các hiện tượng tự nhiên, dẫn đến việc quy cho một số người trong xã hội nguyên thủy có khả năng siêu nhiên – đó là thầy pháp Shaman [3].

- Miyal có tạo hình là một người phụ nữ già, đeo mặt nạ đen có nhiều đốm trắng, miệng to màu đỏ thẫm xéch xuống; quần khăn đỏ trên đầu; tay phải cầm quạt hoa ngũ sắc, tay trái chống gậy có treo lục lạc. Miyal mặc áo trắng, quần đen, chôn gậy bước đi lom khom. Xét về tuổi tác thì lứa tuổi đó đã qua xuân, bước vào giai đoạn cuối đời người của mùa đông lạnh lẽo.
- Trái ngược với hình ảnh đó, người vợ trẻ mặc váy màu rực rỡ, đầu đội jokduri (죽두리) là loại trang sức dành riêng cho cô dâu hay những vũ công xinh đẹp. Cô vợ bé tượng trưng cho mùa xuân tươi mới, tràn đầy sức sống.
- Cân bằng giữa Miyal và người vợ trẻ, Younggam là một ông già thô kệch, tay cầm gậy, mặc áo dài màu xám, đầu đội mũ lông chó, đeo mặt nạ trắng, râu trắng.

Bảng 2. So sánh các nhân vật Miyal – Younggam – Vợ lẽ

	Miyal		Younggam	Vợ lẽ
Mặt nạ	Đen chấm trắng		Trắng	Cô dâu
Độ tuổi	Già - cũ		Già	Trẻ - mới
Trang phục	Trắng - đen		Xám	Nhiều màu
Phụ kiện	Quạt - gậy có lục lạc		Gậy	Mũ jokduri
Mùa	Đông		Trung hòa	Xuân
Dấu hiệu	-		-/+	++



Tạo hình nhân vật Miyal – Múa mặt nạ Bongsan [nguồn: <http://www.k-heritage.tv/brd/board/909/L>]



Miyal – Younggam và vợ lẽ [nguồn: <http://www.k-heritage.tv/brd/board/909/L>]

Sau thời gian dài tìm kiếm, Miyal vô tình gặp lại Younggam trong một quán rượu ven đường. Miyal cất lời than nhưng thực chất là nói lên nỗi khổ của người lao động khi phải đối mặt với hạn hán, lũ lụt, bão tuyết, ... Đoàn Younggam đánh nhau với Miyal được miêu tả bằng những động tác đi thụt lùi, giằng co, kéo đẩy... Sau khi Miyal nằm xuống, Younggam bước qua, bước lại xác của Miyal; trước khi bỏ đi còn nhiều lần ngoái nghiêng hỏi lại: “Chết chưa?”, “Chết thật chưa?”... Có thể nói, đó cũng là sự miêu tả chân thực những động tác của người lao động trong sản xuất nông nghiệp.

Trong công trình *The Golden Bough*, do NXB tạp chí Văn hóa Nghệ thuật in năm 2007, bản dịch của Ngô Bình Lâm, James George Frazer – nhà nhân loại học, Folklore học và lịch sử người Anh - đã phân tích hành vi này trong Chương XLV: Bà mẹ lúa mì và cô trình nữ lúa mì ở vùng Bắc Âu. “Ở đó, thần linh hiện tra trong những bó lúa cuối cùng bị đập để chết dưới những nhát néo đập lúa hoặc từ đó bay tới những bông lúa mì còn chưa bị đập của một trang trại láng giềng. Bó lúa cuối cùng mà người ta đập như vậy có tên là Bà Mẹ Lúa Mì hoặc Bà Già” [1/tr.650].

Danojeol (단오절 - Tết Đoan ngọ) là một ngày lễ quan trọng ở khu vực phía Bắc miền Trung có thể so sánh với Lễ Chuseok (tết trung thu) ở khu vực phía Nam. Múa mặt nạ Bongsan là một trong những sự kiện thường niên, được biểu diễn vào đêm Dano. Người ta đốt lửa trại và diễn từ đêm kéo dài cho đến bình minh.

Theo truyền thống, múa mặt nạ được tổ chức suốt tháng 5,6,7, từ tiết Lập hạ (입하) đến tiết Hạ chí (하지). Khi đó, nhiều nghi lễ nông nghiệp được thực hiện để cầu mong mưa thuận gió hòa, vụ mùa bội thu. Vào ngày tiết Lập hạ (6/5-7/5), bán cầu bắc nhận được ánh sáng và nhiệt độ nhiều đáng kể kéo theo những cơn mưa mát mẻ đầu hè; người dân sẽ làm lễ nghênh hạ để cúng đất trời cầu, người dân sẽ nấu cơm trắng và các loại ngũ cốc khác nhau để tạo thành cơm ngũ cốc. Tiết Mang chủng (망종한 - 6/6-7/6) đánh dấu thời điểm mà cây cối đã phát triển đủ cứng cáp để làm hạt giống cho vụ mùa tiếp theo. Nghi lễ gieo mạ là hoạt động nổi bật của tiết Mang chủng với ước mong mùa màng bội thu. Sau cùng là tiết Hạ chí (21/6-22/6), đánh dấu sự kết thúc của hoạt động lễ hội. Đây là lúc tiết khí có nhiệt độ rất cao, thời gian chiếu sáng của mặt trời dài, khí hậu nóng ẩm, oi bức. Người nông dân bận rộn với hoạt động làm đất, trồng cây, dọn cỏ của mình.

Ở chương XXVIII: Việc hạ sát thần linh của cây cối James George Frazer đã phân tích về Cuộc vật lộn giữa Mùa hạ và mùa Đông như sau: “Trong các tập tục dân gian của những người nông dân, mỗi mâu thuẫn giữa các sức mạnh còn đang ngủ im của thực vật trong mùa đông và sức sống mới của chúng vào mùa Xuân, đôi khi mang hình thái một trận đấu được tượng trưng bởi các diễn viên đóng vai mùa đông và mùa hạ” [1/tr.507].

Như vậy, nhìn từ góc độ văn hóa, Miyal là mùa đông, là đất đai cần cỗi cuối mùa vụ, là những khó khăn trong nông vụ mà người dân thường gặp (lũ lụt, hạn hán, rét buốt...); người vợ lẽ là mùa xuân tươi trẻ, là vụ mùa mới; Younggam chính là người lao động, đang tích cực đấu tranh với tự nhiên để giành lấy một cuộc sống ấm no. Do đó, có thể giải thích ý nghĩa của hành động đánh chết người mà hoàn toàn không phải chịu sự quản thúc về mặt pháp luật. Khi cái chết của Miyal xảy ra cũng là lúc màn diễn sắp kết thúc. Mudang và những người khác hát cầu nguyện cho linh hồn của Miyal được siêu thoát. Thực chất đó cũng là nghi thức Shaman giáo để cầu mưa – trừ tà – cầu phúc.

### III. KẾT LUẬN

Kho tàng văn hóa dân gian của mỗi quốc gia vô cùng phong phú và đa dạng, cần có nhiều góc nhìn và tư duy khoa học mới có thể khám phá hết được. Múa mặt nạ Bongsan của Hàn Quốc là một hình thức trình diễn độc đáo, khó quên đối với những ai đã một lần được trải nghiệm. Tuy nhiên, cũng như những hoạt động biểu diễn khác, nội dung của múa mặt nạ Bongsan đã bị yếu tố chính trị và đời sống xã hội làm ảnh hưởng. Qua việc tìm hiểu về ý nghĩa mà nhân vật Miyal trong điệu múa Miyal đại diện, bài viết đã trình bày một cách tiếp cận đến đời sống tinh thần của người Hàn Quốc xưa kia. Đó là đời sống lấy tự nhiên làm chủ, mọi hoạt động đều dựa vào tự nhiên và tin tưởng vào các thể lực siêu nhiên.

### IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] James George Frazer, *Cành vàng*, bản dịch của Ngô Bình Lâm, NXB Văn hóa thông tin – Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, Hà Nội, 2007.
- [2] Hoàng Phê (chủ biên), *Viện Ngôn ngữ học, Từ điển tiếng Việt*, NXB Từ điển Bách Khoa, 2010.
- [3] Kiều Thu Hoạch, *Tổng quan về Vu hích và Shaman giáo*, 2016, Lý luận chung, số 1(54).
- [4] Đại từ điển bách khoa văn hóa dân tộc Hàn Quốc. *한국민족문화대백과사전*. <http://encykorea.aks.ac.kr/Contents/Item/E0029819>, 15/8/2022.
- [5] Shin Young San, *Bongsan Talchum, 신영산 – 국어선생님으로 살기*, (민속극) ‘봉산탈춤’ 대본 전문. <https://newmoun.tistory.com/983>, 22/8/2022.
- [6] Tìm hiểu 24 tiết khí trong tiếng Trung Quốc, *Tiếng Trung Ánh Dương*, <https://tiengtrunganhduong.com/tim-hieu-24-tiet-khi-trong-tieng-trung-quoc.htm> , 18/8/2022

### ĐOẠN PHIM (VIDEO)

- [7] *Cultural Propertles Administration, 문화재청, 중요무형문화재 제17 호: 봉산탈춤, 국립문화재연구소, 2015*, <https://www.youtube.com/watch?v=D8MN7FI-Q0o>, 17/7/2022
- [8] 2017 국가무형문화재, 봉산탈춤 공개 행사 “통일의 그날 향하여”, 봉산탈춤 제 70 회 정기공연(2017) – 국가무형문화재봉산탈춤보존회, <https://www.youtube.com/watch?v=S07iALSyCU0>, 17/7/2022<sup>5</sup>

## ABOUT THE MIYALCHUM IN THE KOREAN’S BONGSAN TALCHUM FROM CULTURAL OPINION

Nguyen Thi Minh Phuong

**ABSTRACT**— Bongsan Talchum could be characterized as a Korean dance performed while wearing a mask, miming, speaking and even sometimes singing. Each chapter showed a no connection story with another. However, the performance of Miyal in the last chapter brings grief to the status of women in polygamy. If the social factors are removed, through the story of Miyal, we can see the religious culture of the ancient Koreans when it comes to the ancient belief of Shamanism.

**Keywords** — mask dance, Bongsan Talchum, folk customs, Korean, curriculums.



#### Nguyễn Thị Minh Phương

Hiện đang dạy tiếng Hàn, Nghệ thuật truyền thống phương đông tại Khoa ngôn ngữ và Văn hóa phương đông, Trường ĐH Ngoại ngữ - Tin học TP HCM.

Tốt nghiệp cử nhân Hàn Quốc học, Khoa ngôn ngữ và Văn hóa phương đông, Trường ĐH Ngoại ngữ - Tin học TP HCM năm 2005.

Tốt nghiệp Thạc sĩ Văn hóa học, ĐH Quốc gia TP HCM. Trường ĐH Khoa học – Xã hội và Nhân văn TP HCM năm 2014.

Lĩnh vực nghiên cứu: Văn hóa và ngôn ngữ Hàn Quốc.